

Mẫu số: 01/TB-ĐKĐT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số: /TB-.....

THÔNG BÁO

Về việc chấp nhận/không chấp nhận đăng ký/
thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử

Kính gửi: (Họ tên người nộp thuế:....)
(Mã số thuế của NNT:....)

Sau khi xem xét tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử ngày..../..../20..

Cơ quan thuế thông báo (chấp nhận/không chấp nhận) đề nghị đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử của đơn vị.

(Trong trường hợp chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử thì ghi: Tài khoản đã được gửi đến hộp thư điện tử của người nộp thuế/điện thoại liên hệ, đề nghị người nộp thuế thực hiện khai báo các thông tin liên quan theo nội dung hướng dẫn của cơ quan thuế tại thư điện tử này).

(Trong trường hợp không chấp nhận doanh nghiệp đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử thì ghi: Cơ quan thuế không chấp nhận người nộp thuế đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử/biên lai điện tử). Lý do: (Lý do không chấp nhận).

(Trong trường hợp ủy thác qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử thì cơ quan thuế thông báo người nộp thuế đăng ký giao dịch sử dụng hóa đơn điện tử miễn phí qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử). (Tên, địa chỉ đăng ký).

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số: 01/TB-SSĐT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số: /TB-.....

THÔNG BÁO

Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc hóa đơn điện tử đã lập có sai sót

Kính gửi: (Họ tên người nộp thuế:....)
(Mã số thuế của NNT:....)

Sau khi xem xét Thông báo hóa đơn điện tử có sai sót ngày
...../...../..... của:

Người nộp thuế:.....

Mã số thuế:.....

Cơ quan thuế thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) hóa đơn điện tử đã lập có sai sót.

(Trong trường hợp tiếp nhận việc hủy/điều chỉnh/thay thế giải trình hóa đơn điện tử đã lập có sai sót thì ghi: Cơ quan Thuế đã tiếp nhận Thông báo hóa đơn điện tử có sai sót ngày / / của quý công ty).

(Trong trường hợp không tiếp nhận việc hủy/điều chỉnh/thay thế giải trình hóa đơn điện tử đã lập có sai sót thì ghi: Đề nghị quý công ty kiểm tra, đối chiếu hóa đơn điện tử đã lập có sai sót do thông tin chưa chính xác).

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số: 01/TB-RSĐT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

Số: /TB-.....

THÔNG BÁO VỀ HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CẦN RÀ SOÁT

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế:

Địa chỉ liên hệ:

Địa chỉ thư điện tử:.....

Cơ quan thuế thông báo về việc hóa đơn điện tử của đơn vị cần rà soát
như sau:

STT	Ký hiệu mẫu hóa đơn và ký hiệu hóa đơn	Số hóa đơn điện tử	Ngày lập hóa đơn điện tử	Loại áp dụng hóa đơn điện tử	Lý do cần rà soát
1	2	3	4	5	6

Trong thời gian 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan
thuế, đơn vị thực hiện thông báo với cơ quan thuế./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số: 01/TB-KTDL

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-HDDT

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc kết quả kiểm tra dữ liệu hóa đơn điện tửKính gửi: <Tên người nộp thuế: ...>
<Mã số thuế của NNT:....>

<Trường hợp 1: Thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã>

Căn cứ <Thông điệp gửi hóa đơn tới cơ quan thuế để cấp mã> của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm....., cơ quan thuế thông báo hóa đơn không đủ điều kiện cấp mã của NNT, cụ thể như sau:

Ký hiệu hóa đơn:

Ký hiệu mẫu hóa đơn:

Số hóa đơn:

Thời điểm lập hóa đơn:

Mã giao dịch điện tử:

Lý do không cấp mã:

STT	Mô tả lỗi	Hướng dẫn xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)		

<Trường hợp 2: Thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HDDT>

Căn cứ <Thông điệp chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không mã đến CQT/Thông điệp thông báo hủy/giải trình HDDT có mã/không mã đã lập có sai sót/Thông điệp chuyển bảng tổng hợp dữ liệu HDDT không mã đến CQT...> của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế lúc... giờ... phút ngày ... tháng ... năm....., cơ quan thuế đã tiếp nhận gói dữ liệu hóa đơn điện tử:

Mã giao dịch điện tử:

Mã số thuế:

Số lượng dữ liệu trong gói:

Cơ quan thuế thông Thông báo kết quả kiểm tra sơ bộ tính hợp lệ của gói dữ liệu HDDT như sau:

<Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu hợp lệ>

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là hợp lệ.

Trong trường hợp cơ quan thuế kiểm tra và phát hiện dữ liệu chi tiết có sai sót, cơ quan thuế sẽ có thông báo đến người nộp thuế.

<Trường hợp kết quả kiểm tra gói dữ liệu không hợp lệ>

Kết quả kiểm tra sơ bộ gói dữ liệu của người nộp thuế (NNT)/Tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử gửi tới cơ quan thuế là không hợp lệ.

Lý do:

STT	Mô tả lỗi	Hướng dẫn xử lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
1	<nhóm lỗi>(<tên lỗi>)		

Trường hợp NNT/Quý đơn vị cần biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng truy cập theo đường dẫn <<http://www.xxx.gdt.gov.vn>> hoặc liên hệ với <tên cơ quan thuế giải quyết hồ sơ> để được hỗ trợ.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết và thực hiện./.

<Chữ ký số của Tổng cục Thuế>

Ghi chú:

Chữ in nghiêng trong dấu < > nhằm mục đích giải thích rõ hoặc đưa ra ví dụ.
NNT chọn trường hợp thông báo theo tương ứng.

Mẫu số: 01/TB-KTT

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN THUẾ
RA THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày.....tháng.....năm.....

Số: /TB-.....

THÔNG BÁO

Về việc hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử
có mã của cơ quan thuế không thu tiền và chuyển sang thông qua
Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thuế/quia ủy thác tổ chức cung cấp
dịch vụ về hóa đơn điện tử; không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn
điện tử không có mã của cơ quan thuế

Kính gửi: (Người nộp thuế:....)
(Mã số thuế:....)

Sau khi rà soát điều kiện thực hiện, cơ quan thuế thông báo người nộp thuế..... (MST:.....) kể từ ngày.... tháng.... năm.... (hết thời gian sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không thu tiền qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế/quia ủy thác tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế), đề nghị người nộp thuế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử.

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)

Mẫu số: 02TB/PH-HĐG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN
(Dành cho Cục Thuế)

1. Cục Thuế:.....
2. Địa chỉ trụ sở:.....
3. Số điện thoại:.....
4. Các loại hóa đơn được phát hành:

STT	Tên loại hóa đơn	Mẫu số	Ký hiệu	Số lượng	Từ số	Đến số	Ngày bắt đầu sử dụng	Doanh nghiệp in		Hợp đồng đặt in	
								Tên	MST	Số	Ngày

..... ngày.....tháng.....năm.....

CỤC TRƯỞNG

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Phụ lục II
TRA CỨU, CUNG CẤP THÔNG TIN HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ
(Kèm theo Nghị định số **123** /2020/NĐ-CP
ngày **19** tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

**MẪU BIỂU CUNG CẤP THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ,
CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ**

Mẫu số	Tên gọi	Khoản, Điều có liên quan
01/CCTT-ĐK	Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung tài khoản truy cập/nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	Khoản 1, 2 Điều 48
01/CCTT-NT	Đăng ký sử dụng hình thức nhắn tin tra cứu thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	Khoản 3 Điều 48
01/CCTT-KN	Đăng ký kết nối, dừng kết nối với Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	Khoản 4 Điều 48
01/CCTT-TB	Thông báo về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử	Điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 49

NỘI DUNG CUNG CẤP THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ

1. Hình thức nhận tin

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú
1	Ký hiệu mẫu số hóa đơn	Gồm 7 ký tự
2	Ký hiệu hóa đơn	Gồm 6 ký tự đối với tổ chức, 8 ký tự đối với Cục Thuế
3	Số thứ tự hóa đơn	Dãy số tự nhiên bao gồm 7 chữ số
4	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	
5	Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán	
6	Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua	
7	Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền	
8	Thuế suất thuế GTGT, tiền thuế GTGT	

2. Các hình thức khác

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mô tả, ghi chú
1	Ký hiệu mẫu số hóa đơn	Gồm 7 ký tự
2	Ký hiệu hóa đơn	Gồm 6 ký tự đối với tổ chức, 8 ký tự đối với Cục Thuế
3	Số thứ tự hóa đơn	Dãy số tự nhiên bao gồm 7 chữ số
4	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn	
5	Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán	
6	Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua	
7	Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá, thành tiền	
8	Thuế suất thuế GTGT, tiền thuế GTGT	
9	Chữ ký điện tử của người bán; chữ ký điện tử của người mua (nếu có)	

Mẫu số: 01/CCTT-ĐK

TÊN CƠ QUAN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v đăng ký tài khoản truy cập
Cổng thông tin hóa đơn điện tử,
chứng từ điện tử

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin
☐ Chấm dứt

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Đầu mối liên hệ: Tên người liên hệ:.....

Điện thoại:.....

Thư điện tử:.....

2. Nội dung đề nghị:

a) Đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử với các chỉ tiêu thông tin như sau:

STT	Chỉ tiêu thông tin	Mục đích sử dụng

b) Cấp mới tài khoản truy cập Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng (tháng)

c) Bổ sung thời hạn sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Thời hạn sử dụng (tháng)

d) Chấm dứt sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Điện thoại di động	Thư điện tử	Tên tài khoản	Lý do thu hồi

3. Hình thức nhận văn bản trả lời: (Chọn một trong hai hình thức sau)

☐ Nhận văn bản giấy

☐ Nhận văn bản điện tử tại địa chỉ thư điện tử:

Chúng tôi cam kết truy cập Hệ thống dữ liệu hóa đơn điện tử của cơ quan Thuế đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan thuế và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ thư điện tử chúng tôi đã đăng ký nêu trên theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định của cơ quan thuế và pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số: 01/CCTT-NT

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

V/v đăng ký sử dụng hình thức
nhắn tin tra cứu thông tin hóa đơn
điện tử, chứng từ điện tử

..... ngày tháng năm

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin
☐ Chấm dứt

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Đầu mối liên hệ: Tên người liên hệ:.....

Điện thoại:.....

Thư điện tử:.....

2. Nội dung đề nghị:

a) Đăng ký sử dụng hình thức nhắn tin tra cứu thông tin hóa đơn điện tử,
chứng từ điện tử của số điện thoại di động theo danh sách sau:

TT	Họ và tên	Đơn vị	Số ĐTDD tra cứu thông tin	Thư điện tử	Thời hạn sử dụng (tháng)

b) Bổ sung thời hạn sử dụng hình thức nhắn tin tra cứu thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử của số điện thoại di động theo danh sách sau:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số ĐTDD tra cứu thông tin	Thư điện tử	Thời hạn sử dụng (tháng)

c) Chấm dứt sử dụng hình thức nhắn tin SMS của số điện thoại di động theo danh sách sau (dành cho cơ quan kiểm tra):

STT	Họ và tên	Đơn vị	Số ĐTDD tra cứu thông tin	Thư điện tử	Lý do chấm dứt

3. Hình thức nhận văn bản trả lời: (Chọn một trong hai hình thức sau)

☐ Nhận văn bản giấy

☐ Nhận văn bản điện tử tại địa chỉ thư điện tử:

Chúng tôi cam kết truy cập Hệ thống dữ liệu hóa đơn điện tử của cơ quan Thuế đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan thuế và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ thư điện tử chúng tôi đã đăng ký nêu trên theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định của cơ quan thuế và pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số: 01/CCTT-KN

TÊN CƠ QUAN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

V/v kết nối/dừng kết nối với
Cổng thông tin hóa đơn điện tử,
chứng từ điện tử

..., ngày tháng năm

Kính gửi: Tổng cục Thuế.

- ☐ Đăng ký mới
☐ Thay đổi thông tin
☐ Chấm dứt

1. Cơ quan đề nghị:

Tên cơ quan:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Đầu mối liên hệ: Tên người liên hệ:.....

Điện thoại:.....

Thư điện tử:.....

2. Nội dung đề nghị: (Chọn một trong hai nội dung sau)

- ☐ Kết nối với Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.
☐ Dừng kết nối với Cổng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

3. Thông tin về hệ thống tiếp nhận thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử: (Kê khai trong trường hợp đăng ký kết nối)

- Địa điểm triển khai:

- Nội dung của chứng thư số áp dụng cho hệ thống:

+ Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số:.....

+ Cơ quan, tổ chức được cấp chứng thư số:.....

+ Số hiệu của chứng thư số:

+ Thời hạn có hiệu lực của chứng thư số:.....

+ Dữ liệu để kiểm tra chữ ký số:

4. Hình thức nhận văn bản trả lời: (Chọn một trong hai hình thức sau)

- ☐ Nhận văn bản giấy
☐ Nhận văn bản điện tử tại địa chỉ thư điện tử:

Chúng tôi cam kết truy cập Hệ thống dữ liệu hóa đơn điện tử của cơ quan Thuế đảm bảo bí mật nhà nước, bí mật thông tin của người nộp thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện theo các hướng dẫn, thông báo của cơ quan thuế và phối hợp khi có yêu cầu của cơ quan thuế gửi đến địa chỉ thư điện tử chúng tôi đã đăng ký nêu trên theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài khoản theo các quy định của cơ quan thuế và pháp luật về thuế.

Trân trọng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số: 01/CCTT-TB

TỔNG CỤC THUẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/TB-.....

..... ngày... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO**Về việc tiếp nhận và kết quả xử lý về việc đăng ký mới hoặc
bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập
hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử**

Kính gửi: (Tên cơ quan đăng ký)

Sau khi nhận được đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử số..... ngày .../.../.....của:

Tên cơ quan:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Đầu mối liên hệ: Tên người liên hệ.....

Điện thoại..... Thư điện tử.....

Tổng cục Thuế thông báo (tiếp nhận/không tiếp nhận) đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.

(Trường hợp không đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung nội dung cung cấp thông tin/tài khoản truy cập hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử. Nêu rõ lý do:.....)

Tổng cục Thuế thông báo để quý cơ quan được biết./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan thuế)



Phụ lục III
CÁC MẪU THAM KHẢO VỀ HÓA ĐƠN/BIÊN LAI ĐIỆN TỬ HIỂN THỊ
(Kèm theo Nghị định số **123** /2020/NĐ-CP
ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

Mẫu hiển thị	Tên loại hóa đơn
01/GTGT	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (dùng cho tổ chức, cá nhân khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)
01/GTGT-ĐT	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (dùng cho một số tổ chức, doanh nghiệp đặc thù)
01/GTGT-NT	Hóa đơn điện tử giá trị gia tăng (dùng cho một số tổ chức, doanh nghiệp đặc thù thu bằng ngoại tệ)
02/BH	Hóa đơn điện tử bán hàng (dùng cho tổ chức, cá nhân khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp)
08/TSC	Hóa đơn bán tài sản công
01/DTQG	Hóa đơn bán hàng dự trữ quốc gia
03/XKNB	Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ
04/HGĐL	Phiếu xuất kho gửi bán hàng đại lý
01/BK-CSGH	Bảng kê hàng hóa bán ra
03/TNCN	Chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu:

Số:

Ngày tháng năm

Tên người bán:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại: Số tài khoản:

Họ tên người mua:

Tên người mua:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán: Số tài khoản:

Đồng tiền thanh toán: VNĐ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT
1	2	3	4	5	6	$7 = 4 \times 5$	$8 = 7 \times 6$	$9 = 7 + 8$

Tổng tiền chưa có thuế GTGT:

Tổng tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất:

Số tiền viết bằng chữ:

NGƯỜI MUA HÀNG

(Chữ ký số (nếu có))

NGƯỜI BÁN HÀNG

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)

Mẫu số 01/GTGT-ĐT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu:

Số:

Ngày tháng năm

Tên người bán:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Điện thoại: Số tài khoản:

Tên người mua:

Mã số thuế:

Địa chỉ:

Hình thức thanh toán: Số tài khoản:

Đồng tiền thanh toán: VNĐ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Thành tiền
1	2	3

Thành tiền chưa có thuế GTGT:

Thuế suất giá trị gia tăng: % Tiền thuế giá trị gia tăng:

Tổng tiền thanh toán:

Số tiền viết bằng chữ:

NGƯỜI MUA HÀNG*Chữ ký số (nếu có)***NGƯỜI BÁN HÀNG***(Chữ ký điện tử, chữ ký số)**(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)*

Mẫu số 01/GTGT-NT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ký hiệu:

Số:

Ngày tháng năm

Tên người bán:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: Số tài khoản.....

Tên người mua:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ:.....

Hình thức thanh toán:..... Số tài khoản

Đồng tiền thanh toán USD

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền chưa có thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	Thành tiền có thuế GTGT	Tỷ giá (USD/VND)
1	2	3	4	5	6	$7 = 4 \times 5$	$8 = 6 \times 7$	$9 = 7 + 8$	10

Tổng tiền chưa có thuế GTGT:.....

Tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất:.....

Tổng tiền thanh toán đã có thuế GTGT:

Số tiền viết bằng chữ:.....

NGƯỜI MUA HÀNG*Chữ ký số (nếu có)***NGƯỜI BÁN HÀNG***(Chữ ký điện tử, chữ ký số)**(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)*

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG					
				Ký hiệu:	
				Số:	
Ngày tháng năm					
Tên người bán:.....					
Mã số thuế:.....					
Địa chỉ:.....					
Số tài khoản:.....					
Điện thoại:.....					
Họ tên người mua hàng:.....					
Tên người mua:.....					
Địa chỉ:..... Số tài khoản.....					
Hình thức thanh toán:..... MST:.....					
Đồng tiền thanh toán: VNĐ					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4x5
Tổng tiền thanh toán: Số tiền viết bằng chữ:					
NGƯỜI MUA HÀNG <i>Chữ ký số (nếu có)</i>			NGƯỜI BÁN HÀNG <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, nhận hóa đơn)</i>					

HÓA ĐƠN BÁN TÀI SẢN CÔNG				Mẫu số	Ký hiệu:
Liên 1: (lưu) Ngày... tháng năm					
Số:					
- Đơn vị bán tài sản NN: - Địa chỉ: Điện thoại MST/MSĐVCQHVN: <table border="1" style="display: inline-table; width: 150px; height: 20px; vertical-align: middle;"></table> - Số tài khoản: tại - Bán theo Quyết định số..... ngày tháng ... năm của - Hình thức bán: - Người mua tài sản NN: - Đơn vị: Số tài khoản MST/MSĐVCQHVN: <table border="1" style="display: inline-table; width: 150px; height: 20px; vertical-align: middle;"></table> - Hình thức thanh toán: - Địa điểm vận chuyển hàng đến ^(*) : - Thời gian vận chuyển ^(*) : Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày... tháng ... năm ...					
STT (1)	Tên tài sản (2)	Đơn vị tính (3)	Số lượng (4)	Đơn giá (5)	Thành tiền (6)
Cộng tiền bán tài sản: Số tiền viết bằng chữ: NGƯỜI MUA HÀNG <i>Chữ ký số (nếu có)</i> THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>					
Phần gia hạn thời gian vận chuyển (nếu có) ^(*): - Lý do gia hạn: - Thời gian gia hạn vận chuyển: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... - Đơn vị gia hạn (Ký tên, đóng dấu): Liên 1: Lưu hóa đơn gốc Liên 2: Giao cho khách hàng Liên 3: Dùng cho kế toán thanh toán Các chỉ tiêu có dấu (*) chỉ áp dụng đối với tài sản là hàng hóa nhập khẩu bị tịch thu					

Mẫu số 01/DTQG

TÊN ĐƠN VỊ DỰ TRỮ:..... (1) HOÁ ĐƠN BÁN HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA (Chỉ sử dụng cho bán hàng dự trữ quốc gia) Liên 1: (Lưu) (2) Ngày.....thángnăm	Mẫu số Ký hiệu: Số.....				
Đơn vị bán hàng: Địa chỉ: Số tài khoản Điện thoại: MST:					
Họ tên người mua hàng: Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu: Đơn vị: Địa chỉ Số tài khoản tại ngân hàng: Hình thức thanh toán: MST:					
Số TT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
a	b	c	1	2	3 = 1x2
Cộng tiền bán hàng:					
Số tiền viết bằng chữ:					
NGƯỜI MUA HÀNG <i>Chữ ký số (nếu có)</i>		ĐƠN VỊ DỰ TRỮ KẾ TOÁN TRƯỞNG (3) <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>	
(MST là mã số thuế tương ứng với đơn vị mua hoặc bán hàng DTQG) (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn) (In tại....., mã số thuế.....)					
Ghi chú: (1) - Liên 1: Lưu; Liên 2: Giao khách hàng; Liên 3: Dùng thanh toán nội bộ; Liên 4: Dùng cho thủ kho (2) - Đối với đơn vị dự trữ không có chức danh Kế toán trưởng thì người ký là phụ trách kế toán.					

Mẫu số 03/XKNB

Tên người xuất hàng: Công ty A

Theo lệnh điều động số 578 của Chi nhánh B về việc vận chuyển hàng hóa

Địa chỉ kho xuất hàng: 125 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội

Tên người vận chuyển: Trần Văn Đức

Phương tiện vận chuyển: ô tô bán tải số 30 A 410.67

Mã số thuế người xuất hàng:.....

PHIẾU XUẤT KHO KIỂM VẬN CHUYỂN NỘI BỘ

..... tháng năm Ký hiệu:

Số:

Tên người nhận hàng: Trần Văn C

Địa điểm nhận hàng: 99 Cầu Giấy, Hà Nội

Mã số thuế:.....

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Thực xuất	Thực nhập		
Tổng cộng:							

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký số)

Mẫu số: 04/HGDL

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Ký hiệu:

Địa chỉ:.....

Số:

Mã số thuế:.....

PHIẾU XUẤT KHO HÀNG GỬI BÁN ĐẠI LÝ

Ngày.....tháng..... năm.....

Căn cứ hợp đồng kinh tế số: Ngày.....tháng..... năm.....

của với (tổ chức, cá nhân)..... MST:.....

Họ tên người vận chuyển: Hợp đồng số:.....

Phương tiện vận chuyển:

Xuất tại kho:

Nhập tại kho:

STT	Tên nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư (sản phẩm, hàng hóa)	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tổng cộng:					

NGƯỜI NHẬN HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên)NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)THỦ KHO XUẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)NGƯỜI VẬN CHUYỂN
(Ký, ghi rõ họ tên)THỦ KHO NHẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mẫu số: 01/BK-CSGH

BẢNG KÊ HÀNG HOÁ BÁN RA*(Gửi cho cơ sở có hàng hóa điều chuyển hoặc cơ sở có hàng hóa gửi bán)*

Kính gửi: Tên cơ sở có hàng hóa điều chuyển, cơ sở có hàng hóa gửi bán

Mã số thuế:

Địa chỉ:.....

Tên cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng).....

Địa chỉ:.....

Xin gửi bảng kê hàng hóa bán ra để làm cơ sở lập hóa đơn giá trị gia tăng như sau:

TT	Hoá đơn, chứng từ bán ra		Loại hàng hóa	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế	Thuế suất	Thành tiền
	Số hoá đơn	Ngày, tháng, năm lập hóa đơn					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
Tổng							

....., ngàythángnăm

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CƠ SỞ HẠCH TOÁN PHỤ THUỘC,
CHI NHÁNH, CỬA HÀNG, CƠ SỞ NHẬN LÀM ĐẠI LÝ***(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))*

Mẫu số 03/TNCN

Mẫu số (form No):

Ký hiệu (Serial No):

Số (No):

TÊN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

CHỨNG TỪ KHẤU TRỪ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN
CERTIFICATE OF PERSONAL INCOME TAX WITHHOLDING

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP (Information of the income paying organization)

[01] Tên tổ chức trả thu nhập (Name of the income paying organization):

[02] Mã số thuế:

(Tax identification number)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[03] Địa chỉ (Address):

[04] Điện thoại (Telephone number):

II. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ (Information of taxpayer)

[05] Họ và tên (Full name):

[06] Mã số thuế:

(Tax identification number)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[07] Quốc tịch (Nationality):

[08] Cán nhân cư trú (Resident individual) [09] Cán nhân không cư trú (Non-resident individual)

[10] Địa chỉ hoặc điện thoại liên hệ (Contact Address or Telephone Number):

Trường hợp không có mã số thuế thì ghi thông tin cá nhân theo 2 chỉ tiêu [11] & [12] dưới đây:

If Taxpayer does not have Tax identification number, please fill in 2 following items [11] & [12]:

[11] Số CMND/CCCD hoặc số hộ chiếu (ID/Passport Number):

[12] Nơi cấp (Place of issue):..... [13] Ngày cấp (Date of issue):.....

III. THÔNG TIN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN KHẤU TRỪ
(Information of personal income tax withholding)

[14] Khoản thu nhập (Type of income):

[14a] Khoản đóng bảo hiểm bắt buộc (the aforesaid deductible insurance premiums):

[15] Thời điểm trả thu nhập (Time of income payment): tháng (month)
 năm (year):

[16] Tổng thu nhập chịu thuế phải khấu trừ (Total taxable income to be withheld):

[17] Tổng thu nhập tính thuế (Total tax calculation income).....

[18] Số thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ (Amount of personal income tax withheld):

....., ngày (date)..... tháng (month)..... năm (year)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TRẢ THU NHẬP

(Income paying organization)

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)